

*Bình Định, ngày 20 tháng 03 năm 2024*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Cảng Thị Nại
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100259282
- Vốn điều lệ: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: 0256.3891667-3892991
- Số fax/Fax: 0256.3892097
- Website: thinaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: TNP
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 05/01/1994 của UBND tỉnh Bình Định trên cơ sở tách từ đơn vị hạch toán nội bộ của Công ty Vận tải biển - Xuất nhập khẩu Bình Định thành một DNNN trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Bình Định, có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập theo luật DNNN, đất đai thuộc Bộ quốc phòng.

+ Năm 2003 mới được Bộ Giao thông Vận tải cho phép làm hàng tàu quốc tế. Tháng 9/2007, Bộ Quốc phòng giao chủ quyền đất đai cho Tỉnh và bắt đầu xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 chuyển cảng Thị Nại làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sản xuất - Đầu tư - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Bình Định để thực hiện cổ phần hoá.

+ Quyết định số 2598/QĐ-CTUBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Cảng Thị Nại và chính thức hoạt động mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2010.

+ Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Thị Nại và hoàn thành công tác thoái hết vốn Nhà nước vào ngày 19/05/2015. Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần không có vốn sở hữu của Nhà nước.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Bốc xếp hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ giao nhận, cung cấp điện, nước, cân ô tô điện tử; Môi giới, dịch vụ vận tải tàu biển, ô tô; Dịch vụ kỹ thuật kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê kho bãi, văn phòng làm việc;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Dịch vụ sửa chữa tàu biển;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: Dịch vụ sửa chữa ô tô;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Lai dắt tàu biển;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Mua bán nông sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị cầu – nâng hàng;
- Dịch vụ thương mại: Mua bán khoáng sản.

- Địa bàn kinh doanh : TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; Các phòng chức năng: Kinh doanh, Điều độ và xếp dỡ, Kế toán, Kỹ thuật, Tổ chức hành chính; các tổ đội sản xuất: Cơ giới, Giao nhận, Bốc xếp, bảo vệ, thu phí CSHT và Xưởng Sửa chữa.

## **4. Định hướng phát triển:**

### **- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Trong năm 2024 Công ty đặt ra kế hoạch SXKD đạt 1.900.000 tấn hàng hóa thông qua Cảng, doanh thu: 85 tỷ; Lợi nhuận trước thuế: 24 tỷ.

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, chất lượng dịch vụ, chủ động tìm kiếm các khách hàng và mặt hàng mới song song với giữ khách hàng trung thành, phấn đấu phát triển đa dạng các dịch vụ như: vận tải, kho bãi, logistic... để cung cấp dịch vụ trọn gói, khép kín cho khách hàng.

Trong công tác tổ chức sản xuất, có kế hoạch sắp xếp, bố trí cầu bến đảm bảo hợp lý, tận dụng tối đa thời gian làm việc hữu ích trong ca sản xuất, góp phần giải phóng tàu nhanh, nâng cao năng suất máng ca và thu nhập cho người lao động.

Về công tác quản lý, sẽ tiến hành kiện toàn, sắp xếp, đổi mới, hoàn thiện doanh nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển của Cảng. rà soát, xây dựng hệ thống các quy trình, quy định để chuẩn hóa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.

Về nguồn nhân lực, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, tay nghề của công nhân lao động. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, từng bước tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với người lao động.

#### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Thực hiện nâng cấp cầu cảng 5000 DWT để đồng bộ hệ thống cầu bến: Đã được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận chủ trương tại văn bản số 2460/BGTVT-KHĐT ngày 15/03/2022. Hiện tại Công ty đang chờ sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo nâng cấp. Song song với đó thì công ty cũng đang tiến hành đàm phán để thương thảo hợp đồng với đơn vị thiết kế đủ năng lực để tiến hành thiết kế nâng cấp cải tạo. Dự án này khi hoàn thành sẽ nâng cao năng lực xếp dỡ của Công ty giúp Công ty có thể tiếp nhận được các tàu có trọng tải lớn.

Ngoài ra Công ty cũng đang tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

#### **- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, hoạt động xuất nhập khẩu là thước đo đánh giá kết quả của quá trình hội nhập và cũng là đòn bẩy quan trọng nhằm phát huy mọi nguồn nội lực, tạo thêm vốn đầu tư để đổi mới công nghệ, tăng thêm việc làm, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, trong thời gian đến Cảng Thị Nại tiếp tục thực hiện các thủ tục để tiến hành triển khai dự án hệ thống kho bãi nằm trên các tuyến QL19 là vùng hậu phương của cảng, theo quy hoạch chung của tỉnh Bình Định theo đề án đã trình các cấp có thẩm quyền nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết thông quan hàng hóa qua cảng trong điều kiện kho bãi tại cảng hạn chế và đã quá tải.

## 5. Các rủi ro:

Năm 2024 dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục chậm lại so với 2023 do phải “đổi mặt” với nhiều biến động trong lĩnh vực chính trị, quân sự. Mức độ thất chặt tiền tệ ở các nền kinh tế chủ chốt nhằm xử lý áp lực lạm phát, rủi ro suy thoái kinh tế, xung đột Nga và Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, rạn nứt địa chính trị và kinh tế dự báo sẽ ảnh hưởng rất lớn đến ngành vận tải biển và khai thác cảng.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, Trước tình hình biến động của thế giới còn gặp nhiều khó khăn, và thách thức, chiến sự Nga – U-crai-na kéo dài, kinh tế thế giới suy thoái mạnh, Tình hình lạm phát, giá cả nguyên vật liệu tăng cao đã tác động lên chi phí sản xuất, vận chuyển và giá cả thị trường ... kéo theo sức mua, tiêu dùng toàn cầu giảm, đơn hàng của nhiều ngành hàng chủ lực đã giảm mạnh. Việc thiếu hụt đơn hàng, sản xuất khó khăn, chi phí sản xuất ngày càng gia tăng, gây quá nhiều áp lực cho doanh nghiệp và ảnh hưởng đến quy mô sản xuất của một số ngành nghề, doanh nghiệp cũng đã ảnh hưởng đến sản lượng thông qua Cảng .

Trong nước, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh Bình Định được duy trì ổn định, phát triển, các doanh nghiệp từng bước ổn định lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, trong năm 2023 tập thể CBNV, người lao động Công ty CP Cảng Thị Nại cũng đã cố gắng để nhằm đạt được tốt nhất các chỉ tiêu về sản lượng xếp dỡ, doanh thu và lợi nhuận, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.900.000	1.855.010	97,63%
2	Tổng doanh thu	Đồng	85.000.000.000	72.163.575.806	84,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	24.000.000.000	20.946.491.934	87,28%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	19.200.000.000	16.853.619.181	87,78%
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	17	25	147%

### 2. Tổ chức và nhân Sự :

#### a) Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
01	Đồng Thị Ánh	01/01/1956	Giám đốc	15/11/2015	
02	Lâm Đình An	03/02/1953	Phó giám đốc	01/12/2018	
03	Trương Thanh Bình	06/11/1953	Phó giám đốc	20/01/2018	

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
04	Nguyễn Văn Thi	15/10/1960	Phó giám đốc	04/08/2015	0,18%
05	Đông Thị Quỳnh Hương	10/12/1982	Phó giám đốc	01/07/2021	0,32%
06	Nguyễn Ngọc Minh	08/01/1984	Kế toán trưởng	01/07/2021	

**b) Số lượng cán bộ, nhân viên: 228 người**

**b1. HĐQT và Ban Giám đốc: 6 người**

**b2. Các phòng chức năng: 30 người**

- Phòng kế toán: 5 người
- Phòng kinh doanh: 4 người
- Phòng Tổ chức – hành chính: 5 người
- Phòng kỹ thuật: 3 người
- Phòng Điều độ: 13 người

**b3. Các bộ phận trực tiếp sản xuất: 192 người**

- Xưởng sửa chữa và Công cụ: 10 người
- Tổ thu phí CSHT và Đội bảo vệ: 16 người
- Đội cơ giới: 20 người
- Đội giao nhận + bốc xếp: 139 người
- Tổ khâu bao: 7 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a) Đầu tư TSCĐ trong năm 2023: 5.628.000.000 đồng**

- 01 xe cầu bánh xích HITACHI KH500-3 (100 tấn) : 4.454.545.455 đồng
- 01 Gầu ngoạm mím một piston điều khiển từ xa (6m3) : 578.000.000 đồng
- 01 Máy đào bánh xích Hitachi : 595.454.545 đồng

**b) Tình hình thực hiện một số dự án:**

- Dự án đầu tư Trung tâm kho bãi Logistics nằm trên tuyến QL19: đã được UBND Tỉnh Bình Định phê duyệt chi tiết xây dựng 1/500 và đã được cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn quốc gia tại Quyết Số 979/QĐ-TTg ngày 22/08/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hiện nay vẫn đang triển khai các bước tiếp theo của dự án theo sự hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Dự án nâng cấp cầu cảng 5000 DWT để đồng bộ hệ thống cầu bến, tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 30.000 DWT: Dự án này hiện nay đã được Bộ GTVT chấp thuận chủ trương trong năm 2022. Hiện tại Công ty đang chờ sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo nâng cấp. Song song với đó thì công ty cũng đang tiến hành đàm phán và đề thương thảo hợp đồng với đơn vị thiết kế đủ năng lực để tiến hành thiết kế nâng cấp cải tạo.

- Dự án nạo vét khu nước trước bến: Đã tiến hành khảo sát; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình nạo vét khu nước trước bến và hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng có liên quan. Công ty đã ký hợp đồng thi công nạo vét với đơn vị là Công ty TNHH xây dựng Phúc Gia. Hiện tại thi công trình đang đợi chủ trương của UBND tỉnh Bình Định và Giấy phép nạo vét của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn thì sẽ tiến hành thi công như kế hoạch (Dự kiến thi công trong Quý 1+2/2024).

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính:

TT	<u>Các chỉ tiêu chủ yếu</u>	<i>ĐVT: Đồng</i>	
		<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2023</u>
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>112.307.489.627</b>	<b>115.106.004.899</b>
-	Tài sản ngắn hạn	18.781.457.989	25.173.514.657
-	Tài sản dài hạn	93.526.031.638	89.932.490.242
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>79.605.725.033</b>	<b>72.163.575.806</b>
-	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	78.345.758.813	70.901.448.630
-	Doanh thu tài chính	1.257.564.509	1.261.509.546
-	Thu nhập khác	2.401.711	617.630
3	<b>Tổng chi phí</b>	<b>56.223.011.050</b>	<b>51.217.083.872</b>
-	Giá vốn hàng bán	43.867.811.082	37.661.046.185
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.206.131.031	13.122.624.616
-	Chi phí tài chính	135.600.547	430.578.290
-	Chi phí khác	13.468.390	2.834.781
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>23.382.713.983</b>	<b>20.946.491.934</b>
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>18.782.699.186</b>	<b>16.853.619.181</b>
6	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.513</b>	<b>2.255</b>

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2023</u>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	3,08	2,57
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn)	3,03	2,53

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2022</u>	<u>Năm 2023</u>
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	8,37	12,10
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	9,13	13,78
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	144	103,10
+ Hiệu quả sử dụng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản) %	69,76	61,60
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Tỷ suất lợi nhuận (LNST/Doanh thu thuần) %	23,97	23,77
+ Tỷ suất vốn chủ sở hữu (LNST/VCSH) % - ROE	26,45	23,74
+ Tỷ suất sinh lời tài sản (LNST/Tổng tài sản) % - ROA	16,72	14,64
+ Hệ số sinh lời từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần %	29,86	29,55

### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

#### **a) Cổ phần**

- Loại cổ phần: phổ thông

- Tổng số cổ phần: 7.100.000 cổ phần; mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông:** Tổng hợp theo danh sách do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày đăng ký cuối cùng là 15/03/2024.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1 -Số lượng cổ đông	124	7.100.000	100
2 -Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng cổ phần)	2	6.347.410	89,40
3 -Cổ đông tổ chức	1	5.349.078	75,34
4 -Cổ đông cá nhân	123	1.750.922	24,66
5 -Cổ đông trong nước	124	7.100.000	100

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :** không

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không

**e) Các chứng khoán khác:** không

### **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

#### **6.1 Tác động lên môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, các khí thải phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh từ nguồn phương tiện cầu hàng do đó các phương tiện này luôn được Đăng kiểm định kỳ tại cơ quan chức năng theo đúng quy định. Nước thải và chất thải tại Công ty chủ yếu là chất thải sinh hoạt và được thu gom từ Công ty vệ sinh môi trường.

## **6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quá trình khai thác tại Cảng, Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như: Điện, Xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

## **6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## **6.4 Chính sách liên quan đến người lao động**

Các chế độ liên quan đến người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc được đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được làm việc, được cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đảm bảo toàn bộ Cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc.

## **6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

Với tinh thần tương thân tương ái, Lãnh đạo Công ty tích cực triển khai và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*"; "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*". Năm 2023, Công ty đã Đóng góp xây dựng nhà ở cho hộ nghèo do Khối phát động 24 triệu đồng, phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh Bình Định thăm, tặng quà cho đơn vị kết nghĩa tại Làng 6, xã Vĩnh Thuận huyện Vĩnh Thạnh với tổng trị giá 60 triệu đồng; đóng góp quỹ Quỹ "vì người nghèo" (50 triệu); hỗ trợ Hội Người khuyết tật Tp Quy Nhơn (10tr); Hội Khuyến học tỉnh Bình Định (10tr), Quỹ khuyến học Tp Quy Nhơn (5tr)... Tổng số tiền tham gia công tác thiện nguyện của Công ty năm 2023 là 400 triệu đồng.

## **III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Nhìn chung, trong năm 2023 với thị trường hàng hóa có nhiều biến động, sức ép cạnh tranh giữa các cảng ngày càng gay gắt; Công ty đã chủ động tập trung cơ cấu lại nguồn hàng, sắp xếp lịch tàu hợp lý nhằm tận dụng hết năng lực cầu bến. Cùng với đó, tăng cường tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng mới có doanh thu cao, mở rộng khai thác các tàu có trọng tải và mật hàng mang lại năng suất xếp dỡ cao. Kết quả đạt được thông qua một số chỉ tiêu đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Sản lượng xếp dỡ 1.855.010 tấn, đạt 97,63% so với kế hoạch năm 2023.



- Tổng Doanh thu 72.163.575.806 đồng, đạt 84,90 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế 20.946.491.934 đồng, đạt 87,28% so với kế hoạch.

## 2. Tình hình tài chính năm 2023

### a) tình hình tài sản:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>18.781.457.989</b>	<b>25.173.514.657</b>
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.254.573.686	2.232.758.780
-	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.000.000.000	6.000.000.000
-	Các khoản phải thu	4.221.461.921	16.515.594.220
-	Hàng tồn kho	305.422.382	425.161.657
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>93.526.031.638</b>	<b>89.932.490.242</b>
-	Tài sản cố định	76.882.459.675	76.690.052.129
-	Bất động sản đầu tư	3.660.201.892	3.309.047.080
-	Tài sản dở dang dài hạn	2.638.073.124	3.629.225.279
-	Đầu tư tài chính dài hạn	4.800.000.000	4.800.000.000
-	Tài sản dài hạn khác	5.545.296.947	1.504.165.754

### b) tình hình nợ phải trả:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
<b>A</b>	<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>6.096.003.914</b>	<b>9.783.580.964</b>
-	Phải trả người bán ngắn hạn	105.311.265	142.904.280
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	354.426.573	666.859.335
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.084.655.413	2.292.628.172
-	Phải trả người lao động	2.294.723.259	1.582.743.977
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	311.076.262	193.836.060

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
-	Phải trả ngắn hạn khác	168.101.650	118.638.329
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	800.000.000	3.800.000.000
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	977.709.492	985.970.811
<b>B</b>	<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>3.300.000.000</b>	<b>4.150.000.000</b>
-	Phải trả dài hạn khác	2.000.000.000	2.000.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.300.000.000	2.150.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.396.003.914</b>	<b>13.933.580.964</b>

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** không

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Công ty sẽ đẩy mạnh tiến độ của dự án Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhằm đảm bảo khu hậu cần sau cảng, ổn định khu tập kết hàng hóa của khách hàng giúp cho việc phát triển kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong tình hình hiện tại và đạt kế hoạch năm 2024 đề ra Cảng Thị Nại xác định tập trung phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm soát công nợ, tăng cường thu hồi nợ không để phát sinh nợ xấu, khó đòi. Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, dự báo thị trường; chủ động thực hiện các biện pháp tốt trong sản xuất, kinh doanh. Tập trung khai thác tốt các mặt hàng hiện hữu; đồng thời tăng cường, đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm các mặt hàng mới, khách hàng mới, tránh tình trạng phụ thuộc nhiều vào một số mặt hàng cụ thể, dẫn đến việc không có nguồn hàng thay thế, bù đắp khi các mặt hàng này biến động.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** không

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại “Cảng Thị Nại” đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Đại dịch Covid-19 đã kết thúc nhưng gây ảnh hưởng kéo dài cho nền kinh tế toàn cầu. Xung đột Nga-Ukraine càng làm trầm trọng hơn những vấn đề của nền kinh tế. Lạm phát gia tăng tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng, chuỗi

cung ứng, hoạt động sản xuất và vận tải hàng hóa. Tình hình thế giới, chính sách của nhà nước, giá nhiên liệu nguyên vật liệu biến động bất thường, cạnh tranh khốc liệt về giá cước dịch vụ và thị phần ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Thị Nại.

Nhận định được những khó khăn trên, HĐQT và Ban điều hành đã quyết liệt chỉ đạo hoạt động kinh doanh tại Cảng, qua đó tiếp tục tập trung nguồn lực để tìm kiếm những khách hàng mới, nguồn hàng mới, từ cuối năm 2023 Công ty cũng đã đầu tư một số trang thiết bị để sắp tới sẽ triển khai mặt hàng phân tịn bao là mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao. Về kết quả kinh doanh năm 2023 mặc dù doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được như kỳ vọng, tuy nhiên Công ty vẫn luôn giữ vững sự ổn định trong kinh doanh và chuẩn bị các hành trang để kỳ vọng vào năm 2024 sẽ có sự bứt phá mạnh mẽ hơn.

## **2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc**

Năm 2023, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty, tuân thủ nghiêm túc theo đúng Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của pháp luật; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT; đã chủ động nghiên cứu và triển khai các quy chế, phương thức kinh doanh mới nhằm gia tăng lợi nhuận, hài hòa lợi ích của các bên; triển khai áp dụng tốt một số giải pháp đã đề ra nên nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kết quả SXKD năm 2023 của Công ty mặc dù chưa đạt được kế hoạch đề ra xong trong bối cảnh kinh tế đất nước nói chung và các lĩnh vực kinh doanh của Công ty nói riêng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi khủng hoảng kinh tế thế giới là đáng khích lệ và góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty.

Ngoài ra, Ban Giám đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định công bố thông tin đối với một Công ty niêm yết đã đăng ký giao dịch trên sàn upcom.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

### **V- Quản trị công ty**

#### **1. Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty bao gồm 3 thành viên, Cụ thể:

TT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lâm Ánh Vy	Chủ tịch HĐQT	14,06	Cổ phần cá nhân
2	Đông Thị Ánh	Phó Chủ tịch	75,34	Đại diện cổ phần Công ty TNHH TM Ánh Vy
3	Lâm Đình An	Thành viên		

Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể HĐQT, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của chủ tịch và thành viên.

- Giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, bảo đảm sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

- Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định điều lệ, quy định của pháp luật và quy chế làm việc.

- Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động.

## 2. Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS/Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty %
01	Võ Thị Thu Hiền	Thành viên	30/06/2020	0,07
02	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng BKS	22/06/2021	
03	Nguyễn Thị Nhanh	Thành viên	Bổ nhiệm 22/06/2021, miễn nhiệm ngày 11/04/2023	
04	Phan Thị Kim Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm 11/04/2023	

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

### a. Lương và thù lao

			Năm 2023	Năm 2022
Bà Lâm Ánh Vy	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Tiền lương	372.000.000	372.000.000
Bà Đông Thị Ánh	Phó Chủ tịch HĐQT	Thù lao	120.000.000	84.000.000
	Giám đốc	Tiền lương	345.000.000	345.000.000
Ông Lâm Đình An	Thành viên HĐQT	Thù lao	84.000.000	60.000.000
	Phó Giám đốc	Tiền lương	293.250.000	293.250.000
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao	36.000.000	30.000.000
Bà Võ Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	Thù lao	24.000.000	18.000.000
Bà Phan Thị Kim Toàn	Thành viên BKS	Thù lao	18.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Nhanh	Thành viên BKS	Thù lao	6.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Văn Thi	Phó Giám đốc	Tiền lương	248.400.000	248.400.000
Ông Trương Thanh Bình	Phó Giám đốc	Tiền lương	329.250.000	320.250.000
Bà Đông Thị Quỳnh Hương	Phó Giám đốc	Tiền lương	329.250.000	320.250.000
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Kế toán trưởng	Tiền lương	248.400.000	248.400.000

**b. Giao dịch cổ phần cổ đông nội bộ: không**

**c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không**

## **VI- Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán : (Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập)**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

*(Chi tiết cụ thể như Báo cáo tài chính năm 2023 đăng tải tại Website: [thinaiport.com.vn](http://thinaiport.com.vn) hoặc cổng thông tin UBCK NN)*

#### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sàn giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu NC, KT, Tký



**Đông Thị Ánh**